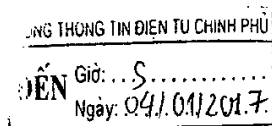


TH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2549** /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2016 từ số vốn năm 2015 chưa sử dụng của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9721/BKHĐT-TH ngày 21 tháng 11 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư và danh mục dự án đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2016 từ số vốn năm 2015 chưa sử dụng cho Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

1. Giao chi tiết danh mục dự án và mức vốn kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2016 từ số vốn năm 2015 chưa sử dụng của từng dự án nêu tại Điều 1 Quyết định này.

2. Chủ trì kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2016 từ số vốn năm 2015 chưa sử dụng.

3. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác của các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các dự án.

Điều 3. Giao Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

1. Thông báo cho các đơn vị danh mục và mức kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2016 từ số vốn năm 2015 chưa sử dụng cho từng dự án theo quy định tại Điều 1 và khoản 1 Điều 2 Quyết định này và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 01 năm 2017.

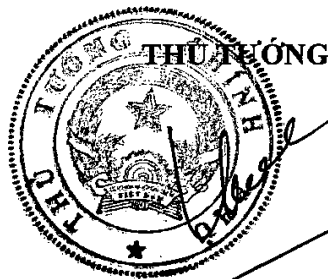
2. Thực hiện giải ngân và báo cáo giải ngân theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 3. Quyết định số 1277/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, KGVX, CN ;
- Lưu: VT, KTHH(3b). 32



Nguyễn Xuân Phúc

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam



Phụ lục I

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ NHƯNG CHƯA ĐƯA VÀO
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016 TỪ SỐ VỐN NĂM 2015 CHƯA SỬ DỤNG**
(Kèm theo Quyết định số 2549 /QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

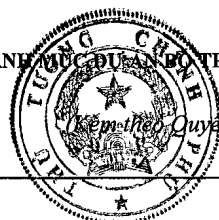
Đơn vị: Triệu đồng

Nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2015 chưa sử dụng	Kế hoạch năm 2016
TỔNG SỐ	307.331
Nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2015 chưa sử dụng	307.331

Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN ĐÓNG TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ NHƯNG CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN NĂM 2016 TỪ SỐ VỐN NĂM 2015 CHƯA SỬ DỤNG



Kèm theo Quyết định số 2549 /QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt			Ghi chú
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn từ nguồn thu để lại chưa đưa vào cân đối NSNN	
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ				800,281	800,281	
	THỰC HIỆN DỰ ÁN				800,281	800,281	
	Các dự án khởi công mới năm 2016				800,281	800,281	
	Dự án nhóm B				380,045	380,045	
1	Trụ sở BHXH tỉnh Bắc Giang	Bắc Giang	2016 - 2018	Số 1001 ngày 13/07/2016	107,164	107,164	
2	Trụ sở BHXH tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh	2016 - 2019	Số 996 ngày 13/07/2016	128,412	128,412	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt			Ghi chú
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn từ nguồn thu để lại chưa đưa vào cân đối NSNN	
1	2	3	4	5	6	7	8
3	Trụ sở BHXH tỉnh Long An	Long An	2016 - 2018	Số 992 ngày 13/07/2016	144,469	144,469	
	Dự án nhóm C				420,236	420,236	
1	Trụ sở BHXH huyện Lục Nam	Bắc Giang	2016 - 2017	Số 1002 ngày 13/07/2016	20,473	20,473	
2	Trụ sở BHXH huyện Chợ Mới	Bắc Kạn	2016 - 2018	Số 980 ngày 12/07/2016	19,727	19,727	
3	Trụ sở BHXH huyện Bàu Bàng	Bình Dương	2016 - 2017	Số 994 ngày 13/07/2016	21,240	21,240	
4	Trụ sở BHXH huyện Phú Quý	Bình Thuận	2016 - 2017	Số 997 ngày 13/07/2016	27,259	27,259	
5	Trụ sở BHXH quận Thốt Nốt	TP Cần Thơ	2016 - 2017	Số 1000 ngày 13/07/2016	22,384	22,384	
6	Trụ sở BHXH huyện Mường Nhé	Điện Biên	2016 - 2017	Số 987 ngày 13/07/2016	20,350	20,350	
7	Trụ sở BHXH thị xã Sa Đéc	Đồng Tháp	2016 - 2018	Số 990 ngày 13/07/2016	25,951	25,951	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt			Ghi chú
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn từ nguồn thu để lại chưa đưa vào cân đối NSNN	
1	2	3	4	5	6	7	8
8	Trụ sở BHXH thành phố Phú Lý	Hà Nam	2016 - 2017	Số 978 ngày 12/07/2016	26,609	26,609	
9	Trụ sở BHXH thị xã Chí Linh	Hải Dương	2016 - 2018	Số 999 ngày 13/07/2016	21,798	21,798	
10	Trụ sở BHXH quận Hồng Bàng	TP.Hải Phòng	2016 - 2018	Số 995 ngày 13/07/2016	35,560	35,560	
11	Trụ sở BHXH huyện BHXH Ia H'Drai	Kon Tum	2016 - 2017	Số 989 ngày 13/07/2016	20,899	20,899	
12	Trụ sở BHXH huyện Hoa Lư	Ninh Bình	2016 - 2018	Số 998 ngày 13/07/2016	19,156	19,156	
13	Trụ sở BHXH huyện Sơn Tịnh	Quảng Ngãi	2016 - 2018	Số 985 ngày 13/07/2016	21,193	21,193	
14	Trụ sở BHXH thành phố Cẩm Phả	Quảng Ninh	2015 - 2017	Số 988 ngày 13/07/2016	30,810	30,810	
15	Trụ sở BHXH thành phố Sóc Trăng	Sóc Trăng	2016 - 2017	Số 993 ngày 13/07/2016	23,376	23,376	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt			Ghi chú
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn từ nguồn thu để lại chưa đưa vào cân đối NSNN	
1	2	3	4	5	6	7	8
16	Trụ sở BHXH huyện Văn Hồ	Sơn La	2016 - 2017	Số 986 ngày 13/07/2016	22,169	22,169	
17	Trụ sở BHXH huyện Quan Hóa	Thanh Hoá	2016 - 2017	Số 984 ngày 13/07/2016	20,877	20,877	
18	Trụ sở BHXH huyện Tân Phú Đông	Tiền Giang	2016 - 2017	Số 991 ngày 13/07/2016	20,405	20,405	